TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2019/HS-ST Ngày 30/8/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tạ Minh Khôi.

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Đào và bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Nhà văn hóa khu phố 5, Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Đoàn Minh S (Tên gọi khác: Tý), sinh ngày 20/11/2000 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Khu phố C, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; con ông Nguyễn Ng, sinh năm 1970 và bà Đoàn Thị L, sinh năm: 1973; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Bị cáo hiện đang thi hành án tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 12/8/2018 cho đến nay - Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Trần B, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố T, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Hoa A, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Bá H, sinh ngày 01/3/2003; địa chỉ: Khu phố C, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Đại diện hợp pháp của Nguyễn Bá H, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Bút N, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố H,

Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị và bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố C, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị là bố, mẹ của Nguyễn Bá H - Vắng mặt.

+ Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố N, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (mẹ của bị cáo Đoàn Minh S) - Có mặt.

+ Anh Lê Viết T, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1992; địa chỉ: Xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Anh Trần Hồng H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện ST, tỉnh Kon Tum - Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1996; địa chỉ: 171 YT, thị trấn Đ, tỉnh Hà Tĩnh - Vắng mặt.

+ Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2018, bị cáo Đoàn Minh S đã có hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trên địa bàn huyện Triệu Phong và thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

1. Về hành vi trộm cắp tài sản:

- Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 00 ngày 26/7/2018, Nguyễn Bá H đến quán sửa xe tại địa chỉ: Số 101 đường N (thuộc khu phố B, phường M, thành phố Đ) rủ S đi lấy trộm xe mô tô thì S đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô hiệu ORIENTAI (dán mác ngoài Dream), màu nâu, biển kiểm soát 74F4 - 6205 chở H đi dọc Quốc lộ 1A hướng vào Nam. Khi đi qua cầu Phước Mỹ (thuộc xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị), H phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, biển kiểm soát 82B1-379.66 của chị Nguyễn Thị U; trú tại: khu phố B, Phường N, thành phố Đ dựng trên đường Quốc lộ, sát vĩa hè, không có người trông coi nên H nói với S lấy trộm. S điều khiển xe mô tô đến gần trạm thu phí để cảnh giới còn H đi bộ đến vị trí chiếc xe, dùng vam phá khóa mở ổ khóa điện rồi điều khiển xe chạy ra thành phố Đông Hà. S điều khiển xe theo sau, rồi cả hai đưa xe về cất giấu tại nhà mình ở khu phố C, Phường H, thành phố Đ (là nhà của anh Trần Văn T giao cho S ở). Đến ngày 27/7/2018, H đưa xe đã lấy trộm bán cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng. Số tiền có được H và S tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KLĐGTS ngày 11/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, BKS 82B1-379.66 là 14.100.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng).

- Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 00 ngày 07/8/2018, Nguyễn Bá H đến quán sửa xe tại địa chỉ: Số 101 đường N (thuộc khu phố B, Phường M, thành phố Đ) rủ Đoàn Minh S trộm cắp xe mô tô thì S đồng ý. S tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F4-6205 chở H đi dọc theo đường Lê Thánh Tông rồi rẽ qua

đường Trần Phú. Khi đến trước số nhà 78/01(thuộc khu phố M, Phường N, thành phố Đ), H phát hiện có một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen trắng, biển kiểm soát 74H4-5374 của ông Bùi Xuân T (trú tại: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ) dựng trước cổng, không có người trông coi nên H rủ S lấy trộm. S dừng xe bên ngoài đường Trần Phú để cảnh giới còn H đi bộ đến vị trí xe mô tô dùng vam phá khóa mở ổ khóa điện rồi điều khiển chạy, sau đó cả hai đưa xe về nhà S ở cất giấu. Đến ngày 08/8/2018, H điều khiển chiếc xe trộm được đến tiệm cầm đồ số 10 đường N (thuộc khu phố S, Phường M, thành phố Đ) gặp anh Lê Viết T cầm cố 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Số tiền có được H và S tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số: 16/KLĐGTS ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà, xác định: Giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, màu đen-trắng, BKS 74H4-5374 là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

2. Về hành vi tiêu thụ tài sản:

- Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 23/7/2018, Nguyễn Bá H đi bộ trên đường Lê Văn Hưu thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74H4-5140 của anh Trần B (trú tại: Khu phố N, phường M, thành phố Đ) dựng trước quán cà phê TL tại Khách sạn MT thuộc khu phố C, phường M, thành phố Đ không có người trông coi nên H nảy sinh ý định lấy trộm. H đi đến vị trí chiếc xe, dùng vam phá khóa chuẩn bị từ trước mở ổ khóa điện rồi điều khiển xe chạy đến cầu Khe Mây tháo biển kiểm soát vứt xuống sông. Đến ngày 24/7/2018, H đưa xe mô tô lấy trộm đến gặp Đoàn Minh S tại quán sửa xe số 101 đường N và nói với S, đây là xe do H lấy trộm được nhờ S tiêu thụ thì S đồng ý. Đến ngày 25/7/2018, S bán cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 2.800.000 đồng. Số tiền có được, H và S tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá số 18/KLĐGTS ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà xác định: Giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 74H4 - 5140 là 4.140.000 đồng *(Bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

- Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 00 ngày 29/7/2018, sau khi chơi game tại quán game K Nét số 18 đường P (thuộc khu phố T, Phường M, thành phố Đ), Nguyễn Bá H ra về thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 74C1-256.67 của anh Nguyễn Hữu N; trú tại: khu phố T, Phường H, thành phố Đ) dựng trước quán không có người trông coi nên H nảy sinh ý định lấy trộm. H dùng vam phá khóa mở ổ khóa điện rồi điều khiển về quán sửa xe số 101 đường N gặp Đoàn Minh S. H nói với S đây là xe do H lấy trộm được và mượn S 01 chiếc cà lê rồi điều khiển xe đến cầu Khe Mây, dùng cà lê tháo biển kiểm soát vứt xuống sông sau đó quay về nhờ S tiêu thụ thì S đồng ý. Đến ngày 30/7/2018, S bán cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 3.000.000 đồng. Số tiền có được, H và S tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá số 23/KLĐGTS ngày 18/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà, xác định: Giá trị còn lại của 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, BKS 74C1-256.67 là 12.834.000 đồng *(Mười hai triệu tám trăm ba mươi tư nghìn đồng)*.

- Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ 00 ngày 10/8/2018, Nguyễn Bá H đi bộ dọc đường T để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua Kiệt số 49 thuộc khu phố M, Phường N, thành phố Đ thì H thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74C1-108.53 của chị Nguyễn Hoa A (trú tại: khu phố M, Phường N, thành phố Đ), dựng trước số nhà 49/3 không có người trông coi nên H đi bộ đến vị trí chiếc xe, dùng vam phá khóa mở ổ khóa điện rồi điều khiển xe về gạp Đoàn Minh S nơi S đang ở. H nói với S là xe lấy trộm được nhờ S tiêu thụ. S tháo biển kiểm soát 74C1-108.53 cất giấu tại nhà. Đến ngày 11/8/2019, S đưa xe đến quán sửa xe số 268 đường Q thuộc khu phố B, Phường M, thành phố Đ gặp anh Nguyễn Quang H; trú tại: Xã C, huyện CL - là chủ quán cầm cố với giá 3.000.000 đồng. Số tiền có được, S và H tiêu xài cá nhân hết. Sau khi cầm cố do S không đến lấy nên anh H bán lại cho người khác không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐGTS ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà, xác định: Giá trị còn lại của 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 74C1-108.53 là 9.315.000 đồng *(chín triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng);*

Với các hành vi trên, Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Đoàn Minh S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55; Điều 56; Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Minh S từ 18 đến 21 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và từ 15 đến 18 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Về trách nhiệm dân sự buộc:

+ Bị cáo Đoàn Minh S và Nguyễn Bá H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị U số tiền 14.100.000 đồng; trong đó S bồi thường 7.050.000 đồng, H bồi thường 7.050.000 đồng nếu bị cáo S và H không đủ tài sản để bồi thường thì mẹ của bị cáo S và bố mẹ của H phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

+ Nguyễn Bá H có tranh nhiệm bồi thường cho anh Trần B số tiền 4.140.000 đồng; anh Nguyễn Hữu N, số tiền 12.834.000 đồng và chị Nguyễn Hoa A, số tiền 9.315.000 đồng nếu H không đủ tài sản để bồi thường thì bố mẹ của H phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. .

Tịch thu tiền thu lợi bất chính của bi cáo Đoàn Minh S số tiền 4.400.000 đồng, anh Nguyễn Quang H 1.000.000 đồng mà H để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ và trả lại cho ông Bùi Xuân T 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen trắng, biển kiểm soát 74H4-5374, nay ông T không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo Đoàn Minh S không có trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, tuy tố và xét xử, xét thấy: Hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Tranh tụng công khai tại phiên tòa cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2018, bị cáo Đoàn Minh S cùng với Nguyễn Bá H đã có hành vi lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 16 giờ 00 ngày 26/7/2018, bị cáo Đoàn Minh S và Nguyễn Bá H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, biển kiểm soát 82B1-379.66 của chị Nguyễn Thị U, có giá trị 14.100.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng). Đến ngày 27/7/2018, H đưa xe lấy trộm được bán cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng. Số tiền có được H và S tiêu xài chung hết.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 14 giờ 00 ngày 07/8/2018, bị cáo Đoàn Minh S và Nguyễn Bá H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen trắng, biển kiểm soát 74H4-5374 của ông Bùi Xuân T, có giá trị 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Đến ngày 08/8/2018, H đưa xe mô tô lấy trộm được đến tiệm cầm đồ; địa chỉ: Số 10 đường N, thành phố Đ gặp anh Lê Viết T cầm cố 4.000.000 đồng. Số tiền có được H và S tiêu xài chung hết.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Đoàn Minh S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, cũng trong thời gian trên (từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2018), bị cáo Đoàn Minh S đã 03 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Khoảng 20 giờ ngày 23/7/2018, Nguyễn Bá H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74H4-5140 của anh Trần B, có giá trị 4.140.000 đồng *(Bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Sau khi lấy trộm được tài sản, ngày 24/7/2018 H đưa xe mô tô đã lấy trộm đến gặp S tại quán sửa xe; địa chỉ: Số 101 đường N, thành phố Đ và nói với S đây là xe H lấy trộm được nhờ S tiêu thụ thì S đồng ý. Đến ngày 25/7/2018, S bán xe cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 2.800.000 đồng. Số tiền có được, H và S tiêu xài chung hết.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 17 giờ 00 ngày 29/7/2018, Nguyễn Bá H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, biển kiểm soát 74C1-256.67 của anh Nguyễn Hữu N, có giá trị 12.834.000 đồng *(Mười hai triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng)*. Sau khi lấy trộm được tài

sản H đưa xe mô tô đã lấy trộm đến gặp S tại quán sửa xe; địa chỉ: Số 101 đường N, thành phố Đ và nói với S đây là xe H lấy trộm được nhờ S tiêu thụ thì S đồng ý. Đến ngày 30/7/2018, S bán xe cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 3.000.000 đồng. Số tiền có được, H và S tiêu xài chung hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ 00 ngày 10/8/2018, Nguyễn Bá H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74C1-108.53 của chị Nguyễn Hoa A, có giá trị 9.315.000 đồng *(chín triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng)*. Sau khi lấy trộm được tài sản, H đưa xe mô tô đã lấy trộm đến nơi S đang ở gặp S. H nói với S đây là xe H lấy trộm được nhờ S tiêu thụ thì S đồng ý. S tháo biển kiểm soát 74C1-108.53 cất giấu tại nhà. Đến ngày 11/8/2019, S đưa xe đến quán sửa xe; địa chỉ: Số 268 đường Q, thành phố Đ gặp anh Nguyễn Quang H cầm cố 3.000.000 đồng. Số tiền có được, S và H tiêu xài chung hết.

Do đó, cho thấy bị cáo Đoàn Minh S đã biết được tài sản mà H đưa đến nhờ S tiêu thụ là tài sản do H trộm cắp mà có, nhưng bị cáo S vẫn đồng ý và đã có hành vi tiêu thụ tài sản do H trộm cắp mà có, cụ thể: Ngày 25/7/2018, S đã bán xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74H4-5140 cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 2.800.000 đồng; ngày 25/7/2018, S đã bán xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, biển kiểm soát 74C1-256. 67 cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 3.000.000 đồng và ngày 11/8/2019, S đưa xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74C1-108.53 đến gặp anh Nguyễn Quang H cầm cố 3.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo Đoàn Minh S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mặt khác, do bị cáo S đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và cần tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo S hiện đang chấp hành hình phạt 04 (bốn) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" của Bản án số: 85/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nay lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Bá H thấy rằng: Hành vi của Nguyễn Bá H đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", nhưng do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội H chỉ mới 15 tuổi, 4 tháng nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự với hành vi trên, do đó cơ quan tiến hành tố tụng không khởi tố, điều tra và truy tố đối với H là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội trên của bị cáo S đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn. Vì vậy, cần đưa vụ án ra xét

xử nhanh chóng, kịp thời và xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng tuyên truyền, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng thêm Điều 91 và 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hơn nữa gia đình bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn nên cũng cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa những bị hại: Anh Trần B yêu cầu bồi thường 4.140.000 đồng; chị Nguyễn Thị U yêu cầu bồi thường 14.100.000 đồng; anh Nguyễn Hữu N yêu cầu bồi thường 12.834.000 đồng; chị Nguyễn Hoa A yêu cầu bồi thường 9.315.000 đồng. Vì vậy cần buộc bị cáo S và H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thường cho chị Nguyễn Thị U số tiền 14.100.000 đồng; trong đó bị cáo S bồi thường 7.050.000 đồng, H bồi thường 7.050.000 đồng và buộc Nguyễn Bá H phải bồi thường cho anh Trần B, số tiền 4.140.000 đồng; anh Nguyễn Hữu N số tiền 12.834.000 đồng và chị Nguyễn Hoa A số tiền 9.315.000 đồng.

Tuy nhiên, do khi phạm tội bị cáo S và Nguyễn Bá H chưa đủ 18 tuổi do đó nếu bị cáo S và H không đủ tài sản để bồi thường thì mẹ của bị cáo S và bố mẹ của H phải có trách nhiệm bồi thường phần cò thiếu bằng tài sản của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 586 của Bộ luật dân sự.

Đối với các tài sản H đã lấy trộm và S đưa đi tiêu thụ cầm cố và bán được với tổng số tiền là 8.800.000 đồng, thì bị cáo S và H đã cùng nhau tiêu xài chung. Do đó cần tịch thu tiền thu lợi bất chính của bị cáo S số tiền 4.400.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Đối với Nguyễn Quang H, sau khi S cầm cố xe mô tô 3.000.000 đồng thì H đã bán lại cho người khác 4.000.000 đồng, do đó số tiền lời 1.000.000 đồng mà H có được là do thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước 1.000.000 đồng.

Đối với anh Lê Viết T, anh Nguyễn Quang H, anh Trần Hồng H, anh Nguyễn Hữu P và anh Lê Ngọc A quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ và trả lại cho ông Bùi Xuân T 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen trắng, biển kiểm soát 74H4-5374, nay ông T không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, Nguyễn Bá H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Đoàn Minh S** (Tên gọi khác: Tý) phạm tội ”*Trộm cắp tài sản*" và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn

Minh S 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", buộc bị cáo Đoàn Minh S phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 30 (Ba mươi) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt mới đã tuyên 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* với 4 (bốn) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" của Bản án số: 85/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo Đoàn Minh S phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2018.

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587 của Bộ luật dân sự, buộc:

- Bị cáo Đoàn Minh S và Nguyễn Bá H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị U số tiền 14.100.000 đồng *(Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng)*; trong đó bị cáo S bồi thường 7.050.000 đồng, H bồi thường 7.050.000 đồng. Nếu bị cáo Đoàn Minh S và Nguyễn Bá H không đủ tài sản để bồi thường thì ông Nguyễn Bút N, bà Lê Thị Mỹ H *(bố, mẹ của Nguyễn Bá H)* và bà Đoàn Thị L *(Mẹ của bị cáo cáo Đoàn Minh S)* phải bồi thường bằng tài sản của mình tương ứng với phần mà S và H chưa bồi thường.

- Nguyễn Bá H có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần B, số tiền 4.140.000 đồng *(Bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng)*; anh Nguyễn Hữu N, số tiền 12.834.000 đồng *(Mười hai triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng)*; chị Nguyễn Hoa A, số tiền 9.315.000 đồng *(Chín triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng)*; nếu Nguyễn Bá H không đủ tài sản để bồi thường thì ông Nguyễn Bút N và bà Lê Thị Mỹ H *(bố, mẹ của Nguyễn Bá H)* phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu của bị cáo Đoàn Minh S, số tiền 4.400.000 đồng *(Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)* và của anh Nguyễn Quang H, số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đoàn Minh S phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 352.000 đồng *(Ba trăm năm mươi hai nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc Nguyễn Bá H phải chịu 1.666.000 đồng (Một triệu sáu trăm sau mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Q.Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q.Trị
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án Hình sự;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Minh Khôi